

-----o0o-----

-----o0o-----

Số: /HD/BCV

**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP & SỬ DỤNG  
DỊCH VỤ CHUYỂN PHÁT**

- Căn cứ Bộ Luật Dân Sự được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005;
- Căn cứ vào pháp lệnh Bưu Chính Viễn Thông công bố ngày 25/05/2002;
- Căn cứ vào Quyết định số 02/2007/QĐ-BBCVT ngày 30/01/2007 của bộ trưởng bộ BCVT quy định mức giới hạn trách nhiệm đối với dịch vụ Bưu Chính và Chuyển Phát;
- Căn cứ vào Nghị Định 47/2011/ND-CP ngày 17/06/2011 của Chính Phủ về dịch vụ chuyển phát thư;
- Căn cứ vào nhu cầu sử dụng và khả năng cung cấp dịch vụ chuyển phát của hai bên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 01 năm 2016, chúng tôi gồm:

**Bên A : CÔNG TY CỔ PHẦN ETT**

- Địa chỉ : Số 9, ngõ 17, đường An Dương, P.Yên Phụ, Q.Tây Hồ, TP.Hà Nội

- Điện thoại liên hệ : 844-36436349 Fax: 844-36408775

- Mã số thuế : 0105363018

- Số Tài Khoản : 0301000310399

- Tại Ngân hàng : NHCP Ngoại Thương Việt Nam, Chi nhánh Hoàn Kiếm, Hà Nội

- Người đại diện : **ĐÀO VĂN HIỂN** Chức vụ: **TỔNG GIÁM ĐỐC**

**BÊN B : CÔNG TY CP ĐẦU TƯ BƯU CHÍNH VIỆT( VIETPOST)**

Địa chỉ : 9 Thích Minh Nguyệt, F.2, Q.Tân Bình, TP.HCM

Điện thoại : 08.62618686 Fax: 08.6267 8686

Mã số thuế : 0311994509

Số tài khoản : 19128432256011

Tại ngân hàng : TechCom Bank – CN Q.5

Người đại diện Ông/Bà: **LÊ PHƯỚC ĐỨC** Chức vụ: **GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**

*Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng với các điều khoản thực hiện như sau:*

**ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

- 1.1 Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A dịch vụ nhận gửi và chuyển phát bưu phẩm, bưu kiện từ địa điểm nhận gửi tới địa điểm phát trong nước. Bên B chịu trách nhiệm:
  - 1.1.1 Tiếp nhận yêu cầu bằng điện thoại hoặc Email hoặc Fax và cử nhân viên đến nhận hàng gửi trong vòng 60 phút kể từ khi tiếp nhận yêu cầu.
  - 1.1.2 Lập vận đơn nhận gửi và chuyển phát ghi rõ nội dung: địa chỉ và ngày gửi, người nhận và địa chỉ nhận, nội dung và trọng lượng hàng gửi; chứng từ đính kèm hàng hóa.

1.1.3 Phương pháp tính trọng lượng hàng gửi là tính bằng thể tích hoặc cân, trọng lượng nào cao hơn sẽ tính cước.

Quy cách tính hàng nhẹ, hàng công kênh:

$\text{Dài} \times \text{Rộng} \times \text{Cao} / 5000 = \text{kg}$  ( tính bằng Cm đối với hàng Air).

$\text{Dài} \times \text{Rộng} \times \text{Ca0} / 3000 = \text{kg}$  ( tính bằng mét đối với hàng bảo đảm).

1.1.4 Tập kết hàng hóa, tự chuyển phát hoặc thuê bên thứ 3 chuyển phát.

1.1.5 Thời gian toàn trình nhận gửi và chuyển phát theo thỏa thuận tại Phụ Lục đính kèm.

1.1.6 Bên B chịu trách nhiệm về tính an toàn hàng hóa và các chứng từ đính kèm từ sau khi lập vận đơn nhận gửi đến khi chuyển phát và nhận được xác nhận của người nhận.

1.1.7 Thông báo bằng Email, điện thoại ngày giờ phát hàng cho Bên A khi bên A yêu cầu.

1.2 Bên B chỉ nhận vận chuyển bưu phẩm, bưu kiện được Pháp luật cho phép. Bên B từ chối vận chuyển hàng cấm, và các loại bưu phẩm, bưu kiện trái quy định của pháp luật.

1.3 Bên B phải bố trí nhân viên quản lý chịu trách nhiệm giao dịch trực tiếp với Bên A. Nhân viên này chịu trách nhiệm toàn bộ các giao dịch với Bên A bao gồm tiếp nhận yêu cầu dịch vụ; điều phối nhận gửi và chuyển phát; thông báo phát hàng cho Bên A; trực tiếp giải quyết các vấn đề liên quan đến dịch vụ bao gồm khiếu nại, đền bù...

1.4 Nhận yêu cầu dịch vụ từ Bên A hoặc đối tác của Bên A và do Bên A thanh toán cước dịch vụ thì áp dụng các điều khoản theo Hợp Đồng này.

1.5 Nhận yêu cầu dịch vụ từ Bên A hoặc đối tác của Bên A và do đối tác của Bên A thanh toán thì cũng áp dụng theo thỏa thuận Hợp Đồng này.

1.6 Bên B chịu trách nhiệm trực tiếp với Bên A trên toàn bộ các thỏa thuận tại Hợp Đồng này. Bên thứ 3 nhận gửi hay chuyển phát do Bên B thuê sẽ hoàn toàn độc lập với các điều khoản này.

## ĐIỀU 2: GIÁ CƯỚC

2.1 Giá cước dịch vụ nhận gửi và chuyển phát bưu phẩm, bưu kiện được thực hiện theo bảng giá cước thỏa thuận tại **Phụ Lục** hợp đồng.

2.2 Khi có thay đổi về giá cước dịch vụ, Bên B phải thông báo bằng văn bản trước 30 ngày tính đến ngày bắt đầu áp dụng. Hai bên thỏa thuận thay đổi giá cước bằng **Phụ Lục** hợp đồng.

2.3 Bất cứ khoản phụ phí nào phát sinh ngoài quy định của **Phụ Lục** hợp đồng phải có sự xác nhận bằng văn bản của hai bên.

## ĐIỀU 3 : PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN

3.1 Bảng kê nợ cước do Bên B lập tính cước từ ngày phát sinh dịch vụ là ngày 01 đến ngày cuối tháng. Bảng kê được gửi đến Bên A trong vòng 05 ngày đầu tiên của tháng tiếp theo.

3.2 Bên A đối chiếu và xác nhận công nợ vào ngày 07 của tháng tiếp theo.

- 3.3 Hai bên điều chỉnh công nợ (nếu có). Bên B xuất hóa đơn tài chính và chuyển trực tiếp hoặc bằng chuyển phát nhanh cho Bên A trước ngày 10 hàng tháng.
- 3.4 Bên A thanh toán vào ngày 15 hàng tháng đối với hóa đơn tài chính hợp lệ và Phòng Tài Chính Kế toán nhận được chứng từ trước ngày 15.
- 3.5 Trong trường hợp hóa đơn tài chính chưa hợp lệ hoặc Phòng Tài Chính Kế Toán nhận sau ngày 15 sẽ được thanh toán vào ngày 30 hàng tháng.
- 3.6 Phương thức thanh toán bằng Tiền mặt hoặc chuyển khoản. Bên A chịu phạt thanh toán chậm do lỗi của Bên A theo lãi suất tiền gửi có kỳ hạn của Ngân Hàng Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) tại thời điểm thanh toán.

#### **ĐIỀU 4 : QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**

##### 4.1 Quyền của Bên A

- 4.1.1 Yêu cầu Bên B cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến dịch vụ bưu chính/chuyển phát.
- 4.1.2 Được đảm bảo bí mật thông tin riêng và an toàn đối với bưu phẩm, bưu kiện trong suốt quá trình nhận gửi và chuyển phát.
- 4.1.3 Yêu cầu Bên B giải quyết khiếu nại về dịch vụ, bồi thường đúng thỏa thuận.
- 4.1.4 Được bồi thường thiệt hại về lỗi dịch vụ hay hư hỏng và mất mát hàng hóa.

##### 4.2 Nghĩa vụ của Bên A

- 4.2.1 Cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu lập vận đơn.
- 4.2.2 Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cước phí sử dụng theo quy định tại **Điều 3**.
- 4.2.3 Tuân thủ các quy định của Bên B và của pháp luật về các mặt hàng cấm gửi.
- 4.2.4 Đóng gói bưu phẩm, bưu kiện theo tiêu chuẩn quy định về chuyển phát bưu phẩm, bưu kiện.
- 4.2.5 Khi nhận hàng, người nhận phải kiểm tra thư, hàng hóa, nếu có mất mát, hư hỏng thì bên A phải báo ngay với bên B ngay thời điểm nhận hàng. Mọi khiếu nại sau khi người nhận đã ký nhận vào bill phát mà không phải do lỗi của Bên B, thì bên B không chịu trách nhiệm cho những mất mát, hư hỏng đó.

#### **ĐIỀU 5 : QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ BÊN B**

##### 5.1 Quyền của Bên B

- 5.1.1 Yêu cầu Bên A cho kiểm tra nội dung bưu phẩm, bưu kiện (nếu cần).
- 5.1.2 Yêu cầu tính phụ phí khi có yêu cầu thay đổi từ Bên A sau khi lập vận đơn, bao gồm: thay đổi địa chỉ giao hàng, thay đổi loại hình dịch vụ chuyển phát, yêu cầu lưu kho lưu bãi....
- 5.1.3 Từ chối cung cấp dịch vụ khi Bên A vi phạm pháp luật về hàng cấm gửi.
- 5.1.4 Không chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hàng hóa.

##### 5.2 Nghĩa vụ của Bên B

- 5.2.1 Kiểm tra các chứng từ liên quan đến bưu phẩm, bưu kiện, đảm bảo hàng hóa vận chuyển hợp lệ.
- 5.2.2 Thực hiện việc chuyển phát bưu phẩm, bưu kiện theo đúng địa chỉ yêu cầu của Bên A và đúng thời gian cam kết.
- 5.2.3 Chuyển hoàn bưu phẩm, bưu kiện để trả lại cho Bên A khi không phát được cho người nhận do bất cứ lý do nào.
- 5.2.4 Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại về dịch vụ của Bên A. Bồi thường thiệt hại cho Bên A do lỗi dịch vụ hay hư hỏng, mất mát bưu phẩm bưu kiện.
- 5.2.5 Cung cấp nhanh chóng các thông tin liên quan đến quá trình chuyển phát bưu phẩm, bưu kiện theo yêu cầu của Bên A.
- 5.2.6 Trong trường hợp gói bọc bưu phẩm, bưu kiện bị hư hỏng hoặc bị rách nát xảy ra sau khi Bên B lập vận đơn nhận hàng gửi thì phải tự đóng gói lại và chịu trách nhiệm về tình trạng vật lý của hàng hóa.

## **ĐIỀU 6: TRÁCH NHIỆM LỖI DỊCH VỤ VÀ BỒI THƯỜNG HƯ HỎNG, MẤT MÁT HÀNG HÓA, CHỨNG TỪ.**

- 6.1 Trách nhiệm bồi thường của bên B.
- 6.1.1 Đảm bảo an toàn hàng hóa trong quá trình vận chuyển, xếp dỡ, hàng giao trả cho bên B phải còn nguyên đai – nguyên kiện và Niêm phong.
- Nếu mất mát hoặc hư hỏng trong quá trình vận chuyển do lỗi chủ quan của bên B gây ra, bên B sẽ bồi thường 100% giá trị thực tế của hàng hóa (giá gốc của hàng hóa), trừ trường hợp bất khả kháng do thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, chiến tranh, núi lửa ... ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình vận chuyển thì hai bên cùng nhau bàn bạc và giải quyết theo đúng tinh thần thể lệ vận chuyển của ngành đường sắt, luật Đường Sắt, luật Đường Bộ, luật Hàng Hải và các văn bản pháp quy hiện hành liên quan đến hoạt động Giao Thông Vận Tải.
- 6.1.2. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với thư, bưu phẩm, bưu kiện trong các trường hợp sau:
- Đã được phát theo đúng quy định hoặc thỏa thuận trong hợp đồng.
  - Bị hư hại do đặc tính tự nhiên của chúng.
  - Bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền tịch thu hoặc tiêu hủy do nội dung bên trong quy phạm các quy định cấm gửi.
  - Bị tịch thu theo luật lệ của nước nhận.
  - Những trường hợp bất khả kháng như: thiên tai, bão lụt,.. và những nguyên nhân khách quan khác.
  - Người gửi không có chứng từ chứng nhận việc gửi thư, bưu phẩm, bưu kiện.
- 6.2 Trách nhiệm bồi thường của bên A.
- 6.2.1. Người gửi chịu trách nhiệm bồi thường về những thiệt hại gây ra đối với bên bị thiệt hại khi gửi những vật cấm gửi trong thư, bưu phẩm, bưu kiện.

6.2.2. Trách nhiệm bồi thường của người gửi trong những trường hợp nêu tại khoản 1 Điều này không vượt quá mức giới hạn trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trong các trường hợp tương tự.

## **ĐIỀU 7 : CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

- 7.1 Căn cứ vào tình hình thực tế, một trong các bên có thể chấm dứt Hợp Đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trước ít nhất 30 ngày.
- 7.2 Sau khi đã chấm dứt hiệu lực của hợp mà các bên liên quan chưa hoàn thành trách nhiệm đối với các giao dịch phát sinh trước đó, thì các điều khoản tại Hợp Đồng này vẫn được áp dụng làm căn cứ thực hiện và khởi kiện (nếu có).

## **ĐIỀU 8 : ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

- 8.1 Hai bên cam kết bảo mật và thực hiện đúng, đầy đủ các điều khoản đã ghi trong Hợp Đồng này và các quy định pháp luật khác có liên quan. Mọi sửa đổi bổ sung hợp đồng phải được hai bên đồng ý và thể hiện bằng văn bản.
- 8.2 Nếu có tranh chấp xảy ra, hai bên sẽ tiến hành thương lượng trên tinh thần đảm bảo quyền lợi của các bên. Trong trường hợp không thương lượng được, thì toàn bộ tranh chấp sẽ được đưa ra cơ quan tòa án có thẩm quyền tại Tp. Hồ Chí Minh để giải quyết.
- 8.3 Các bằng chứng đưa làm cơ sở giải quyết khiếu nại nếu có mâu thuẫn với điều khoản thỏa thuận tại Hợp Đồng này, thì các điều khoản thỏa thuận tại Hợp Đồng này có giá trị phủ quyết thi hành.
- 8.4 Phán quyết của Tòa Án là chung thẩm bắt buộc các bên thực hiện. Bên thua chịu án phí
- 8.5 Hợp Đồng có hiệu lực 01 năm tính từ ngày hiệu lực hợp đồng. Sau khi kết thúc thời hạn hiệu lực hợp đồng, nếu không bên nào có thay đổi hay khiếu nại gì thì Hợp Đồng mặc nhiên được gia hạn.
- 8.6 Hợp Đồng cùng Phụ Lục được lập thành 02 bản Tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A   
  
*(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  
**Đào Văn Hiến**

CHI ĐẠNH BÊN B  
  
  
**GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH**  
**Lê Phước Đức**  
*(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*